

Số:34/2024/QĐST-HNGĐ

PY, ngày 15 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PY, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hải.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 268/2023/TLST-HN&GD ngày 07 tháng 12 năm 2023

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo Đ xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị H, sinh năm 1999;

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1998;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường ĐC, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Đình Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị H, anh Đ đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 24/11/2020.

Chị H, anh Đ thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày

24/11/2020 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ trực tiếp nuôi con và các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh Đ thống nhất thoả thuận. Chị H nuôi con và không yêu cầu anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ cho đến khi chị H có yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay chung: Chị H, anh Đ đều xác định trong quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì, nên không đặt ra việc giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị H, anh Đ thống nhất thoả thuận chị H chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0001425 ngày 07/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố PY.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố PY;
- THADS thành phố PY;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND phường ĐC.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy